

Galang Một Thời Một Đời

Nguyễn Mạnh Trinh



Như thói quen mỗi buổi sáng ở freeway trên con đường đến sở, tôi lơ đãng bật đài phát thanh để nghe cho đỡ đường dài. Bỗng nhiên, nghe đoạn phóng sự những người tị nạn về Galang thăm lại cảnh cũ xưa, tưởng như mình lạc vào một thế giới khác. Trước mặt, không thấy cảnh kẹt xe nữa. Suy nghĩ miên man, đi quá mấy exit mà không biết. Trong tâm, bùi ngùi cảm xúc. Hai mươi năm, qua thật mau. Một thời đã qua. Một đời tiếp nối. Tự nhiên, những người trăm năm cũ hiện về. Từ ký ức chẳng thể nào quên. Những ngày tháng ấy.

Tôi vượt biển vào tháng tám năm 1980. Cũng đã đi nhiều lần, cũng lên “cá lớn, cá nhỏ” nhiều bận, bị lừa gạt, chạy xất bát xang bang nhiều phen, rốt cuộc đến được xứ sở tạm dung vào một ngày trăng tròn. Đến đảo Kuku, khi nơi đây dân tị nạn vừa chuyển tiếp từng đợt qua đảo lớn Galang nên chỗ này hoang vu lắm. Những dãy nhà dài bỏ không, cây cỏ xanh um. Ngôi chùa ở lưng đồi, trơ những hàng cột và những tấm bạt ni-lông rách bươm phần phật trong gió. Và nghĩa địa, nơi những người tị nạn sớm bỏ dương trần, những bia gỗ sắp hàng trong cái lạnh lùng hoang dã không sinh khí.

Nhưng, phong cảnh đảo thì tuyệt đẹp. Đi sâu vào trong, có dòng suối, có những mỏm đá hữu tình. Bờ biển cát trắng, nước trong. Những ngày đầu, trăng sáng lồng lộng. Qua một hành trình mệt nhọc trên biển, bây giờ mới biết chắc mình còn sống. Lúc đầu, chân lơ lửng bèn bồng như trên sóng. Mấy ngày sau, mới bình thường đi lại vững vàng trên mặt đất.

Thời khắc mà nhìn biển với màu xanh mù mịt thăm thẳm đã qua. Nhớ lại cảm giác trên hành trình, nhìn đại dương xanh biếc biệt một màu, nhất là vào những buổi chiều tắt nắng sao cô đơn và phập phồng chi lạ. Biển với những tay sóng thịnh nộ như lúc nào cũng muốn ra oai vùi dập với con người và con thuyền gỗ nhỏ bé. Biết bao nhiêu người vui mình dưới đáy đại dương. Biết bao nhiêu con thuyền vỡ tan trong giông bão. Đến lúc nhìn thấy những cánh chim sao âm áp quá. Đất đã hiện ra, và cái sống đã như trở lại.

Bây giờ, biển lại hiền hòa vỗ về bờ cát. Bây giờ, biển lại âm vang những khúc tình ca. Ngay cả khi trong những cơn mưa nhiệt đới, dù mù mịt ngoài khơi nhưng trong bờ nước ấm áp dễ chịu. Ngọn núi ở phía trong, với những đường mòn khuất khúc, với những khoảng rừng thưa, như hứa hẹn những không gian nào, nơi chốn nào cho tìm tòi khám phá. Hết rồi những ngày bị dòm ngó, bị đe dọa ở quê hương. Saigon, có những lúc rưng rưng nhớ. Thành phố của những ngày mới lớn, của những mơ ước, của những nỗi niềm.

Ở Kuku nửa tháng rồi có tàu lớn chở qua Galang, một cuộc sống khác bắt đầu, như ở một phố nhỏ nào lạ lẫm. Một con đường trải nhựa từ bến tàu đi vào trung tâm đảo. Những dãy nhà tôn hai bên, khu Galang I. Con đường đi qua tới cuối đảo là khu Galang II đang xây cất. Lúc ấy cả đảo có chừng gần hai chục ngàn thuyền nhân, có người di chuyển từ Mã Lai, Thái Lan hoặc Hồng Kông tới. Thuyền nhân Hồng Kông thì có bề ngoài bảnh bao hơn những nơi khác đến. Nhiều lần tôi ở trong những người đại diện trại đón tiếp và cũng nhiều lần được nghe những mẫu chuyện về đời thuyền nhân. Có những ghen ngào cố nén xúc động khi nhắc về những người đã khuất và những chuyện thương tâm. Biển đưa người đi nhưng biển cũng vô tình giết người.

Ở đó, một cuộc sống tạm bợ lạ lùng bắt đầu. Cũng có các nơi phải đến: nơi cấp lương thực hai tuần một lần, nơi phát thư để mong có những liên hệ với thế giới bên ngoài, có văn phòng cao ủy để làm thủ tục định cư, có ban đại diện trại để lo những công tác công cộng.

Nhìn bề ngoài thì như vậy, nhưng trong thâm tâm mỗi người tị nạn chất chứa đầy áp những nỗi niềm. Cá nhân tôi, may mắn mọi chuyện chót lọt, không phải lo lắng đến chuyện đi Mỹ nên tâm tư thoải mái hơn. Dù rằng, vẫn nghĩ về quê hương với nỗi ngậm ngùi. Còn phần đông, với mọi người là cảnh huống nóng lòng chờ đợi ngày đi định cư. Những ngày ở đảo, dài theo chuỗi đợi chờ. Có nhiều người bị ở đây cả năm nên tinh thần khá sa sút. Những cái loa, báo tin mừng, tin buồn. Người đi vui về. Người ở lại, lo lắng đợi chờ.

Nhưng, có những nỗi đau đớn lớn hơn. Có những người mắt mắt thân nhân ngoài biển cả. “Nghĩ đất vô cùng giá tự do”, câu thơ Thanh Nam thật là đúng. Ở barrack tôi ở có ông già người Hoa cả đại gia đình cả mấy chục người chỉ còn sót lại có hai ông cháu. Buổi tối ông cũng đưa cháu nội trên vai lủi thủi đi xem truyền hình rồi nặng nề trở về trong đêm tối trông đau đớn làm sao. Có lần ông kể trong nước mắt, cái đêm mà cả đại gia đình của ông bị lính Mã Lai áp tải lên thuyền tống ra khơi rồi tất cả bị sóng cuốn đi. Tiếng khóc nén trong lồng ngực nghe tội nghiệp. Xoa đầu đứa bé ba bốn tuổi, ông nói nếu không có nó chắc ông cũng chẳng sống làm gì. Những người như vậy, chắc đến lúc họ xuôi tay về với đất mới có thể quên lãng được nỗi đau đớn ấy.



Nếu có dịp trở lại, tôi sẽ ghé về để nhìn lại barrack mà mình đã sống gần sáu tháng. Cũng như, sẽ bồi hồi biết bao khi đứng ở cầu tàu để đón những người đến và tiễn những người đi. Con đường xuyên qua đảo, biết bao nhiêu kỷ niệm. Những hình bóng thoáng qua. Những cuộc tình vời vợi. Cũng có những buổi tiệc băng khuông, ngày ấy tuy đã hơn ba mươi tuổi mà sao nghe già cõi cuộc đời. Mới đây hai mươi lăm năm. Và, những người muốn năm cũ... Tôi chợt nhớ đến một bài hát làm tôi xúc động. Bài “Trên đảo Galang nghe người hát” của anh Trần Đình Quân, bây giờ đã khuất núi. Bài hát mà tôi đã nghe chính tác giả

hát trong một cuộc họp mặt có rất đông những người viết văn làm thơ viết nhạc ở nhà tôi với tiếng đàn đệm dương cầm của chị Quỳnh Giao. Bài nhạc đã làm cho tôi rưng rưng và mắt đỏ đến nỗi phải ra sau vườn để trấn tĩnh lại. Nốt nhạc buồn, ngôn ngữ bình dị nhưng truyền cảm, diễn tả một tâm trạng mà bất cứ ai đã ở trại đảo đều cảm thấy. Hình như tôi đã thấy đôi mắt buồn vời vợi của người hát:

*“Chiều qua trên đảo Galang, nghe người hát bài Kembali Ké Jakarta (trở về Jakarta).
Người có Jakarta, người có quê hương để trở về thăm nhà.
Chiều nay trên đảo Galang quê người xa lạ một mình nghe lòng đau. Trở về đâu. Về đâu?
Quê ta! Về đâu! Về đâu! Trở về đâu! Về đâu!?
Quê ta đó ta không được ở. Nhà ta đó ta phải bỏ đi.
Cha mẹ ta tủi buồn thương nhớ. Người yêu ta đau đớn lìa xa.
Anh em ta âm thầm từ biệt. Bạn bè ta âm nín ngậm ngùi”*

Điệp khúc về đâu, về đâu cứ xoáy mạnh trong tim người nghe. Về đâu bây giờ, những người đã bỏ mình trong biển cả? Về đâu bây giờ những người lưu lạc bỏ lại quê hương? Không phải một mình anh Trần Đình Quân có câu hỏi ấy, lúc đó. Mà, bây giờ, cũng có nhiều người ngậm ngùi hát điệp khúc ấy trong hồi ức như tôi, lúc này. Sao tôi muốn gửi theo những người thuyền nhân trở về thăm lại Galang, Bidong một chút tâm tình chia sẻ. Hãy thấp giùm tôi một nén nhang nơi nghĩa trang của những người nằm lại. Hãy đi giùm tôi lên nhà thờ trên dốc cao hay bước những bậc thang gỗ lên chùa để cầu nguyện và tạ ơn đất trời. Tôi muốn cảm ơn đất nước Indonesia đã dung chứa và bảo bọc chúng tôi. Tôi vẫn luôn luôn nghĩ mình là một người may mắn dù trong bất cứ hoàn cảnh ngặt nghèo nào. Làm lại cuộc đời ở tuổi trên ba mươi dù chậm nhưng vẫn còn chưa trễ. Định cư xứ người đi học, đi làm, tôi đã hiểu được cái giá mà khi mình vượt biển đã định. Cố gắng sao sống cho đúng con người, chu toàn bổn phận với chính bản thân mình, gia đình mình, đất nước mình. Có phải, đó là điều tôi thực hiện? Xin ơn trên dìu dắt tôi đi trên con đường ấy!

Nguyễn Mạnh Trinh